

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HS-PT

Ngày: 29/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh

Các thẩm phán: Bà Thái Thị Thanh Bình

Ông Đỗ Minh Nhựt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 497/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Hoàng Minh H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Hoàng Minh H, Nguyễn Trí D, Trần Ngọc H1, Lê Trọng N, Nguyễn Thanh N1, Hồ Phát Đ, Phạm Nguyễn Minh N2 và Hồ Quế V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 02/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Hoàng Minh H, tên gọi khác: không; sinh năm 2000, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D1, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1974; có vợ là Nguyễn Thanh N1, sinh năm 2000; chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023 đến ngày 19/7/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Trí D, tên gọi khác: không; sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm

thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Nguyễn Văn B](#), sinh năm 1954 và bà [Nguyễn Thị S](#) (đã chết); có vợ là [Phạm Thị Bích T](#), sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 18/6/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2022 đến ngày 28/10/2022. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. [Trần Ngọc H1](#), tên gọi khác: không; sinh năm 1992, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: [Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai](#); nghề nghiệp: Làm mộc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Trần B1](#), sinh năm 1963 và bà [Nguyễn Thị H2](#), sinh năm 1963; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2022 đến ngày 09/01/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. [Lê Trọng N](#), tên gọi khác: không; sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: [Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai](#); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Lê Văn T1](#), sinh năm 1968 và bà [Mai Thị H3](#), sinh năm 1968; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2022 đến ngày 09/01/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. [Nguyễn Thanh N1](#), tên gọi khác: không; sinh năm 2000, tại tỉnh Hòa Bình; Nơi thường trú: [Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình](#); Nơi cư trú: [khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai](#); nghề nghiệp: Làm tóc; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Nguyễn Văn H4](#), sinh năm 1976 và bà [Phạm Thị N3](#), sinh năm 1980; có chồng là [Hoàng Minh H](#), sinh năm 2000; chưa có con (đang mang thai tháng thứ 7); tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/9/2022 đến ngày 12/9/2022. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. [Hồ Phát Đ](#), tên gọi khác: không; sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: [ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai](#); nghề nghiệp: Làm tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Hồ Sênh S1](#), sinh năm 1970 và bà [Hy Nhị M1](#), sinh năm 1969; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2022 đến ngày 28/10/2022. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. [Phạm Nguyễn Minh N2](#), tên gọi khác: không; sinh năm 1998, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: [ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai](#); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Phạm Bá T2](#), sinh năm 1962 và bà [Nguyễn Thị Kim C](#), sinh năm 1975; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/9/2022 đến ngày 12/9/2022. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. [Hồ Quế V](#), tên gọi khác: không; sinh năm 1976, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: [Tổ A, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai](#); nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Hồ Quế H5](#) (đã chết) và bà [Đinh Thị T3](#) (đã chết); có vợ là [Tống Thị Tuyết T4](#), sinh năm 1983; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/9/2022 đến ngày 12/9/2022. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo [Nguyễn Hoàng Ngọc T5](#), [Trần Ngọc S2](#) có kháng cáo quá hạn nhưng không được chấp nhận; bị cáo [Đỗ Tuấn Đ1](#) kháng cáo nhưng ngày 16/01/2024, bị cáo [Đ1](#) có đơn xin rút kháng cáo và Tòa án đã ra Thông báo về việc rút kháng cáo; có các bị cáo [Phạm Tấn T6](#), [Đỗ Ngọc T7](#), [Lại Thị Minh N4](#), [Mai Việt T8](#), [Trần Đức N5](#), [Nguyễn Thị Cẩm N6](#), [Trần Đình Đ2](#) và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà [Nguyễn Thị H2](#) và anh [Nguyễn Đăng S3](#) nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Hồ Quế V](#) được ông [Vũ Đình A](#), sinh năm 1971 ngụ tại [số C đường D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh](#) ký hợp đồng thuê khoán kinh doanh [nhà nghỉ T19](#) thuộc [ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai](#) trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 01/7/2022 đến ngày 01/7/2027, ngành nghề đăng ký hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống, cà phê, giải khát, lưu trú.

Khoảng tháng 08/2022, [Hồ Quế V](#) móc nối với đối tượng [G](#) (chưa rõ lai lịch) để [G](#) gửi các dụng cụ gồm: Loa, đèn chiếu sáng tại [nhà nghỉ T19](#) để phục vụ cho khách tại nhà nghỉ sử dụng trái phép chất ma túy nhằm kiếm thu nhập cho nhà nghỉ. Vào lúc 02 giờ ngày 04/9/2022, [Công an huyện V](#) phối hợp [Công an xã H](#) kiểm tra hành chính các phòng 101, 103, 104, 105 của [nhà nghỉ T20 tại ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai](#) do [Hồ Quế V](#) chịu trách nhiệm quản lý

phát hiện hành vi chứa chấp, tổ chức và lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

1. Tại Phòng 101 nhà nghỉ T19:

Khoảng 17 giờ ngày 03/9/2022, Hoàng Minh H, Đỗ Tuấn Đ1, Lê Trọng N, Nguyễn Thanh N1, Phạm Tấn T6, Trần Ngọc S2, Nguyễn Trí D, Trần Ngọc H1, Nguyễn Hoàng Ngọc T5 rủ nhau góp tiền mua ma túy và thuê phòng tại nhà nghỉ T19 để sử dụng ma túy và bay lắc, cả nhóm đồng ý. N, D, Trần Ngọc H1 mỗi người góp 1.000.000 đồng đưa cho Hoàng Minh H, những người còn lại thỏa thuận sẽ chia đều tiền sau khi sử dụng xong ma túy.

Sau khi bàn bạc xong, Hoàng Minh H nhận tiền và sử dụng điện thoại di động Iphone X số thuê bao 0983032089 gọi điện thoại cho Hồ Quế V đặt thuê phòng 101 tại nhà nghỉ T19 đồng thời gọi điện thoại cho G mua ma túy và thuê loa, máy chiếu để cả nhóm sử dụng ma túy. Trần Ngọc H1 đi về rủ Nguyễn Thị Cẩm T9 đến cùng sử dụng ma túy; Trần Ngọc S2 rủ Nguyễn Thị Như Đ3 để nhờ mang cục sạc điện thoại và mang áo thun; Lê Trọng N rủ Nguyễn Thị Ngọc Á đến nhậu (Á ko biết có sử dụng ma túy) nên Á rủ thêm Nguyễn Thị Hồng H6, Trần Thị My N7, Phan Thị Diễm Q đi nhậu cùng; Nguyễn Trí D chờ Nguyễn Ngọc H7 cùng đến phòng 101 tại nhà nghỉ T19 cùng nhóm cả nhóm.

Sau đó, G vào phòng 101 bán cho Hoàng Minh H một bịch ma túy loại Ketamine và 01 bịch ma túy tổng hợp với giá 3.000.000 đồng. Hoàng Minh H đưa ma túy cho Đ1 và Đ1 nghiền nhỏ ma túy đổ vào ly thủy tinh cho cả nhóm dùng từ tiền cuộn tròn hít ma túy. Trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Trí D rủ Anh Mai Thế A1 đến nhậu, A1 rủ thêm Nguyễn Văn V1 và Lê Thanh T10 đến T để nhậu cùng. Khi đến phòng 101, thì V1, T10 thấy mọi người nhậu và sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng vào sử dụng cùng.

Đến khoảng 02 giờ ngày 04/9/2022, Đỗ Tuấn Đ1, Phạm Tấn T6, Trần Ngọc S2, Lê Trọng N, Nguyễn Trí D, Trần Ngọc H1, Nguyễn Hoàng Ngọc T5, Nguyễn Thị Ngọc Á, Nguyễn Thị Hồng H6, Trần Thị My N7, Phan Thị Diễm Q, Nguyễn Thị Như Đ3, Nguyễn Ngọc H7, Nguyễn Thị Cẩm T9, Lê Thanh T10, Nguyễn Văn V1, Mai Thế A1 đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Tại thời điểm lực lượng Công an kiểm tra, Nguyễn Thanh N1 đi sang phòng 103 chơi với bạn còn Hoàng Minh H bỏ trốn đến ngày 24/5/2023, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt giữ.

+ Tang vật, tài sản tạm giữ:

- Tạm giữ trong phòng: 01 túi zip bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong); 01 túi zip bên trong chứa 01 viên nén và 01 phần của viên nén (được niêm phong); 01 ly thủy tinh bên trong có chất bột màu trắng (được niêm phong); 01 đoạn ống hút nhựa; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 đèn Laser MP 7979.V9 màu đen; 01 loa Marshall màu nâu.

- Tạm giữ trên người các đối tượng: Lê Trọng Nghĩa 01 điện thoại di động Iphone 13 màu xanh; [Đỗ Tuấn Đ1](#) 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng và 10.350.000 đồng; [Trần Ngọc H1](#) 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51 màu bạc và 1.800.000 đồng; [Trần Ngọc S2](#) 01 điện thoại di động Galaxy A52S màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu trắng và 450.000 đồng; [Phan Tấn T11](#) 01 điện thoại di động XS Max màu đen và 350.000 đồng; [Nguyễn Trí D](#) 01 điện thoại di động Samsung màu đen và 1.500.000 đồng; [Nguyễn Hoàng Ngọc T5](#) 01 điện thoại di động Iphone XS Max và 2.700.000 đồng.

2. Tại Phòng 103 [nhà nghỉ T19](#):

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/9/2022, [Đỗ Ngọc T7](#), [Hồ Phát Đ](#), [Lại Thi Thu N8](#) muốn sử dụng ma túy nên thỏa thuận góp chung tiền mua ma túy và thuê phòng tại [nhà nghỉ T19](#) để tổ chức sử dụng ma túy. [N8](#) chuyển khoản cho [Đ](#) 1.500.000 đồng, còn [T7](#) sẽ góp tiền sau. Nhóm Nguyệt thống nhất mua 2.000.000 đồng ma túy để sử dụng chung, sau đó [N8](#) sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo chuyển khoản trước cho [Đ](#) 1.500.000 đồng để mua ma túy. Sau đó [Đ](#) đến [nhà nghỉ T19](#) gặp [V](#) thuê phòng 103 cùng loa đèn và sử dụng điện thoại di động Iphone 11 có số điện thoại 0704.647216 gọi cho [G](#) qua số điện thoại 0375.053815 và ứng dụng zalo số 0867.879139 để mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đến phòng 103 bán cho [Đ](#) một bịch ma túy loại Ketamine và ma túy tổng hợp giá 2.000.000 đồng. Sau đó lần lượt [T7](#), [N8](#) đến phòng 103, [Đ](#) đổ ma túy loại Ketamine ra đĩa sứ có sẵn trong phòng và dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng gấp lại, đồng thời [N8](#) lấy một đầu điều thuốc lá làm dụng cụ để sử dụng ma túy. [Đ](#) đưa 01 viên ma túy tổng hợp cho [N8](#), đưa cho [T7](#) 1/2 viên ma túy tổng hợp, [Đ](#) sử dụng 1/2 viên ma túy tổng hợp còn lại. [T7](#) tiếp tục chia đôi 1/2 viên ma túy tổng hợp [Đ](#) đưa và đưa cho [N8](#), đồng thời sử dụng 1/4 viên ma túy tổng hợp còn lại. Do chưa sử dụng nên [N8](#) bỏ 01 viên ma túy do [Đ](#) đưa và 1/4 viên ma túy [T7](#) vào túi zip mục đích để sử dụng [N8](#) và cả nhóm sử dụng cho đến khi hết ma túy. Khi lực lượng Công an vào kiểm tra do lo sợ [N8](#) đã ném túi zip đựng ma túy xuống dưới gầm giường.

Trong quá trình sử dụng ma túy, [N8](#) sang phòng 104 chơi rồi rủ [Trần Thi Mông T12](#), sinh năm 1993 ngụ tại [khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai](#) sang phòng 103 sử dụng ma túy cùng [N8](#), [T7](#), [Đ](#) một lúc thì [T12](#) ra về. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 04/9/2022, [Nguyễn Thanh N1](#) từ phòng 101 sang phòng 103 nói chuyện với [N8](#). Đến 02 giờ cùng ngày, thì lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện và lập biên bản phạm tội quá tang.

+ Tang vật, tài sản tạm giữ:

- Tạm giữ trong phòng: Chất bột màu trắng để trên đĩa sứ màu trắng, sau đó được bảo quản trong 01 túi zip (được niêm phong); 01 túi zip bên trong chứa 03 phần viên nén (được niêm phong); 01 thẻ sim Viettel 4G, màu xanh; 01 tờ

tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn được cố định bằng giấy của điều thuốc lá; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 đèn Laser SF-8386, màu bạc; 01 loa Harman/Kardon màu đen.

- Tạm giữ trên người các đối tượng: Hồ Phát Đạt 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh và 2.900.000 đồng; [Đỗ Ngọc T7](#) 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng; [Nguyễn Thanh N1](#) 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu xanh; Lại Thị Minh Nguyệt 01 điện thoại di động hiệu Vivo.

3. Tại Phòng 104 [nhà nghỉ T19](#)

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/9/2022, [Trần Đình Đ2](#), [Nguyễn Thị Ngọc T13](#) cùng [Trần Thị Mộng T12](#), sinh năm 1993, ngụ tại [khu phố A, thị trấn V, huyện V](#); [Thái Thanh T14](#), sinh năm 1990 ngụ tại [khu phố H, thị trấn V, huyện V](#); [Nguyễn Văn Q1](#), sinh năm 1996, ngụ tại [khu phố F, thị trấn V, huyện V](#) tổ chức ăn nhậu tại bờ đập thuộc [xã H, huyện V](#). Sau khi nhậu xong, [Đ2](#) gọi điện thuê phòng 104 [nhà nghỉ T19](#) để cả nhóm vào nằm ngủ. [Đ2](#), [T13](#), [T12](#), [T14](#), [Q1](#) đến phòng 104. Khi vào phòng, [Đ2](#) lấy từ trong người 01 viên ma túy tổng hợp ([Đ2](#) mua trước đó của 01 người không xác định được tại thành phố Hồ Chí Minh) và rủ [T13](#) cùng sử dụng, [T13](#) đồng ý. Đồng bẻ viên ma túy tổng hợp thành hai phần sử dụng một phần và đưa phần còn lại cho [T13](#) sử dụng. Đến khoảng 02 giờ ngày 04/9/2022, thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và tiến hành xét nghiệm nhanh xác định [Đ2](#) và [T13](#) dương tính với chất ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang.

+ Tang vật, tài sản tạm giữ:

- Tạm giữ trong phòng: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 loa Harman/Kardon màu đen.

- Tạm giữ trên người [Trần Đình Đ2](#) 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen và 200.000 đồng.

4. Tại Phòng 105 [nhà nghỉ T19](#)

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/9/2022, [Phạm Nguyễn Minh N2](#) điều khiển xe ô tô biển số 51G-44243 chở [Mai Việt T8](#), [Trần Đức N5](#), [Nguyễn Thị Cẩm N6](#) và [Phạm Thị H8](#), sinh năm 2003 ngụ tại [ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp](#) đến chơi tại [huyện V](#). [T8](#), [N2](#), [N5](#) và [N6](#) nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên bàn bạc với nhau mỗi người góp 1.500.000 đồng để thuê phòng tại [nhà nghỉ T19](#) tổ chức sử dụng ma túy, cả nhóm đồng ý. [N2](#) và [N5](#) hết tiền nên nói [T8](#) góp 3.000.000 đồng mua ma túy trước, rồi chuyển khoản trả lại sau. [N6](#) không phải góp tiền còn [H8](#) không tham gia bàn bạc góp tiền. Sau đó [N6](#) gọi điện thoại cho [Hồ Quê V](#) thuê phòng số 105 giá 1.500.000 đồng để sử dụng ma túy, [V](#) đồng ý. Khi tới nơi, [T8](#) ra khu vực khuôn viên của [nhà nghỉ T19](#) gặp [G](#) mua 01 bịch ma túy loại Ketamine giá 3.000.000 đồng đem về phòng 105. [T8](#) đổ ma túy vào đĩa sứ có sẵn trong phòng, [N6](#) sử dụng thẻ ATM của Nhung kẻ tách nhỏ ma túy, [N5](#) sử dụng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và điều thuốc lá làm

dụng cụ hít ma túy để [N2](#), [T8](#), [N5](#), [N6](#) và [H8](#) cùng sử dụng. Đến khoảng 02 giờ ngày 04/9/2022, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

+ Tang vật, tài sản tạm giữ:

- Tạm giữ trong phòng: Chất bột màu trắng để trên đĩa sứ màu trắng, sau đó được bảo quản trong 01 túi zip (được niêm phong); 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM của [A2](#) mang tên NGUYEN THI CAM NHUNG; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn được cố định bằng giấy của điều thuốc lá; 01 đèn Laser MP 7979.V10 màu đen; 01 loa Harman/Kardon màu đen.

- Tạm giữ trên người các đối tượng: [Nguyễn Thị Cẩm N6](#) 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu vàng và 270.000 đồng; [Phạm Nguyễn Minh N2](#) 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xám và 120.000 đồng; [Trần Đức N5](#) 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng; [Mai Việt T8](#) 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xám và 11.500.000 đồng; [Hồ Quế V](#) 01 điện thoại di động Samsung màu xám.

* Tại Kết luận giám định số 1870/KL-KTHS ngày 09/9/2022 của Giám định viên [Phòng K3 Công an tỉnh Đ](#) kết luận:

+ **Phong bì ký hiệu M1** (Phòng 101):

- Mẫu chất màu trắng (Kí hiệu M11) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6587 gam loại: Ketamine.

- Mẫu 1,5 viên nén màu xám (Kí hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5492 gam loại: MDMA.

- Mẫu chất màu trắng (Kí hiệu M13) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0221 gam loại: Ketamine.

+ **Phong bì ký hiệu M2** (Phòng 103):

- Mẫu chất màu trắng (Kí hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6883 gam loại: Ketamine.

- Mẫu 03 phần viên nén màu xám (Kí hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4815 gam loại: MDMA.

+ **Phong bì ký hiệu M3** (Phòng 105):

- Mẫu chất màu trắng (Kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3385 gam loại: Ketamine.

[H9](#) lại đối tượng giám định: Mẫu M13 đã sử dụng hết trong công tác giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M11=0,5996 gam; M12=0,5030 gam; M21=0,6460 gam; M22=0,4176 gam; M3=0,2776 gam.

Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 1870/KL-KTHS.

Ngoài ra quá trình kiểm tra bắt người phạm tội quả tang, lực lượng Công an thu giữ của [Hồ Quế V](#) 01 điện thoại di động Samsung màu xám; thu giữ xung quanh [nhà nghỉ T19](#) 01 xe ô tô Ford Escape biển số 51G-442.43; các xe mô tô có biển số: 65K1-518.10, 60C1-989.60, 60B9-315.72, 60B9-498.53, 60B9-735.37, 60B9-684.80, 60B9-402.42, 60B9-622.51, 60B9-714.91, 60B9-399.30, 60B9-066.39, 60B9-593.22, 60B9-241.93, 60H1-043.52, 60V2-8619, 59P2-583.56, 60B6-675.56.

+ Quá trình điều tra xác định nguồn gốc phương tiện tạm giữ như sau:

- Xe ô tô biển số 51G-442.43 đứng tên [Đỗ Minh K](#), sinh năm 1958 ngụ tại 68/5, [ấp V, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh](#). Ngày 16/8/2017, ông [K](#) ủy quyền sở hữu cho [Phạm Minh N2](#), sinh năm 1996, ngụ tại [B L, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh](#). Ngày 11/6/2018, anh [N2](#) ủy quyền lại cho [Nguyễn Thị Kim C](#), sinh năm 1973 ngụ tại [ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai](#). Ngày 03/9/2023, [Phạm Minh N2](#) mượn xe của bà [C](#) đi chơi và đến [nhà nghỉ T19](#) sử dụng ma túy.

- Xe mô tô biển số 60B6-675.56 đứng tên [Nguyễn Thị Mộng T15](#), sinh năm 1978 ngụ tại [xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai](#). Ngày 25/8/2022, chị [T15](#) bán xe mô tô cho bà [Nguyễn Đỗ Vân K1](#), ngụ tại [khu phố G, thị trấn V, huyện V](#). Ngày 03/9/2022, [Phạm Tấn T6](#) (con bà [K1](#)) mượn xe mô tô đi chơi và đến [nhà nghỉ T19](#) sử dụng ma túy.

- Xe mô tô biển số 59P2-583.56 đứng tên [Nguyễn Quốc S4](#), sinh năm 1991 ngụ tại [số I, N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh](#). Anh [S4](#) bán xe mô tô cho [Đoàn Tiệp M2](#), ngụ tại [A, L, phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh](#). Ngày 27/7/2022, anh [M2](#) bán lại xe cho [Trần Đình Đ2](#) và [Đ2](#) điều khiển xe mô tô đến [nhà nghỉ T19](#) sử dụng ma túy.

- Xe mô tô biển số 60V2-8619 đứng tên [Mai Thị Hiền L](#), sinh năm 1984 ngụ tại [khu phố B, thị trấn V, huyện V](#). Năm 2017, chị [L](#) giao xe cho [Mai Thế A1](#) quản lý, sử dụng. Ngày 03/9/2022, [Mai Thế A1](#) điều khiển xe mô tô đến [nhà nghỉ T19](#) sử dụng ma túy.

- Xe mô tô biển số 60H1- 043.52 đứng tên [Ngô Văn T16](#), sinh năm 1994 ngụ tại [ấp Đ, xã G, huyện T](#). Năm 2020, [T16](#) bán xe cho [Nguyễn Thị Minh K2](#), sinh năm 1983 ngụ tại [khu phố B, thị trấn V, huyện V](#). Ngày 03/9/2022, [Nguyễn Trí D](#) là em trai chị [Q](#) mượn xe đi chơi và đến [nhà nghỉ T19](#) sử dụng ma túy.

- Xe mô tô biển số 60B9-241.93 đứng tên [Lại Văn D2](#), sinh năm 1965 ngụ tại [khu phố H, thị trấn V, huyện V](#). Ngày 03/9/2022, [Lại Thị Minh N4](#) là con gái ông [D2](#) mượn xe mô tô đi chơi và đến [nhà nghỉ T19](#) sử dụng ma túy.

- Xe mô tô biển số 60B9-593.22 đứng tên [Hồ Phát C1](#), sinh năm 1993 ngụ tại [ấp A, xã V, huyện V](#). Ngày 03/9/2022, [Hồ Phát Đ](#) là em trai anh [C1](#) mượn xe mô tô đi chơi và đến [nhà nghỉ T19](#) sử dụng ma túy.

- Xe mô tô biển số 60B9-066.39 do Nguyễn Thị O, sinh năm 1977 ngụ tại khu phố B, thị trấn V, huyện V đứng tên giùm Phạm Thị N3, sinh năm 1972 ngụ tại khu phố B, thị trấn V, huyện V. Ngày 03/9/2022, Đỗ Tuấn Đ1 là con trai chị N3 mượn xe mô tô đi chơi và đến nhà nghỉ T19 sử dụng ma túy.

- Xe mô tô biển số 60B9-399.30 đứng tên Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992 ngụ ấp C, xã H, huyện V. Ngày 03/9/2022, Nguyễn Thị Ngọc Á là em gái chị Y mượn xe mô tô đi chơi và đến nhà nghỉ T19 sử dụng ma túy.

- Xe mô tô biển số 60B9-714.91 đứng tên Đỗ Minh T17, sinh năm 1972 ngụ tại ấp E, xã M, huyện V. Ngày 02/9/2022, Đỗ Ngọc T7 là con trai anh T17 mượn xe mô tô đi chơi và đến nhà nghỉ T19 sử dụng ma túy.

- Xe mô tô biển số 60B9-622.51 đứng tên Nguyễn Văn V1, sinh năm 1979 ngụ tại khu phố B, thị trấn V, huyện V. Ngày 03/9/2022, V1 điều khiển vào T sử dụng ma túy.

- Xe mô tô biển số 60B9-420.42 đứng tên Hoàng Văn D1, sinh năm 1967 ngụ tại khu phố B, thị trấn V, huyện V. Ngày 03/9/2022, Hoàng Minh H là con trai anh D1 mượn xe mô tô đi chơi và đến nhà nghỉ T19 sử dụng ma túy.

- Xe mô tô biển số 60B9-684.80 đứng tên Lê Văn D3, sinh năm 1973 ngụ tại ấp A, xã T, huyện V. Ngày 03/9/2022, Lê Trọng Nghĩa I cháu ông D3 mượn xe mô tô đi chơi và đến nhà nghỉ T19 sử dụng ma túy.

- Xe mô tô biển số 60B9-735.37 do Trần Ngọc H1 đứng tên giùm bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1963 ngụ tại khu phố B, thị trấn V, huyện V. Ngày 03/9/2022, H1 mượn xe mô tô đi chơi và đến nhà nghỉ T19 sử dụng ma túy.

- Xe mô tô biển số 65K1-518.10 đứng tên Nguyễn Thị Như Đ3, sinh năm 2000 ngụ tại ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. Ngày 03/9/2022, Đ3 điều khiển xe đến nhà nghỉ T19 sử dụng ma túy.

- Xe mô tô biển số 60B9-498.53 đứng tên Vũ Thị D4, sinh năm 1966 ngụ tại ấp L, xã T, huyện T. Ngày 03/9/2022, Trần Ngọc S2 (con bà D4) mượn xe mô tô đi chơi và đến nhà nghỉ T19 sử dụng ma túy.

- Xe mô tô biển số 60C1-898.60 đứng tên Lê Hồng T18, sinh năm 1956 ngụ tại thôn A, xã B, huyện L. Ngày 09/7/2021, ông T18 ủy quyền cho chị Lê Thị Tuyết N9, sinh năm 1997 ngụ tại khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ. Ngày 27/8/2022, chị N9 bán xe mô tô cho Trần Thị Mông T12. Ngày 03/9/2022, T12 điều khiển xe mô tô vào nhà nghỉ T19 thuê phòng ngủ.

- Xe mô tô biển số 60B9-315.72 do Nguyễn Hoàng Ngọc T5 đứng tên giùm anh Nguyễn Đăng S3, sinh năm 1988 ngụ tại khu phố B, thị trấn V, huyện V. Ngày 03/9/2022, Tân mượn xe mô tô đi chơi và đến nhà nghỉ T19 sử dụng ma túy.

Tại cáo trạng số: 150/CT-VKSVC ngày 25/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo:

+ [Hồ Quế V](#) về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ [Hoàng Minh H](#), [Đỗ Tuấn Đ1](#), [Nguyễn Trí D](#), [Nguyễn Hoàng Ngọc T5](#), [Trần Ngọc S2](#), [Trần Ngọc H1](#), [Lê Trọng N](#), [Phạm Tấn T6](#), [Nguyễn Thanh N1](#), [Hồ Phát Đ](#), [Đỗ Ngọc T7](#), [Lại Thị Minh N4](#), [Mai Việt T8](#), [Phạm Nguyễn Minh N2](#), [Trần Đức N5](#), [Nguyễn Thị Cẩm N6](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ [Trần Đình Đ2](#) về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 258 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 02/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố, các bị cáo [Hoàng Minh H](#), [Nguyễn Trí D](#), [Trần Ngọc H1](#), [Lê Trọng N](#), [Nguyễn Thanh N1](#), [Hồ Phát Đ](#), [Phạm Nguyễn Minh N2](#), phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố, bị cáo [Hồ Quế V](#) phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo [Hoàng Minh H](#) 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023 đến ngày 19/7/2023.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Thanh N1](#) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 04/9/2022 đến ngày 12/9/2022.

- Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Trí D](#) 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2022 đến ngày 28/10/2022.

Xử phạt bị cáo [Trần Ngọc H1](#) 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2022 đến ngày 09/01/2023.

Xử phạt bị cáo [Lê Trọng N](#) 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2022 đến ngày 09/01/2023.

Xử phạt bị cáo [Hồ Phát Đ](#) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2022 đến ngày 28/10/2022.

Xử phạt bị cáo [Phạm Nguyễn Minh N2](#) 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 04/9/2022 đến ngày 12/9/2022.

- Áp dụng Điều 38; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo [Hồ Quế V](#) 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 04/9/2022 đến ngày 12/9/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 04/10/2023, bị cáo [Đỗ Tuấn Đ1](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/10/2023, bị cáo [Lê Trọng N](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/10/2023, bị cáo [Trần Ngọc H1](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/10/2023, bị cáo [Hồ Quế V](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/10/2023, bị cáo [Hồ Phát Đ](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14/10/2023, bị cáo [Nguyễn Trí D](#) có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 16/10/2023, các bị cáo [Hoàng Minh H](#), [Nguyễn Thanh N1](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/10/2023, bị cáo [Phạm Nguyễn Minh N2](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết.

Về nội dung kháng cáo: Cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo [Hoàng Minh H](#), [Nguyễn Trí D](#), [Trần Ngọc H1](#), [Lê Trọng N](#), [Nguyễn Thanh N1](#), [Hồ Phát Đ](#), [Phạm Nguyễn Minh N2](#) và [Hồ Quế V](#) là đúng người, đúng tội, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo [Lê Trọng N](#), [Trọng Trọng H10](#), [Hồ Phát Đ](#), kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo [Nguyễn Trí D](#) xin hưởng án treo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới. Cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Bị cáo [Hoàng Minh H](#), [Hồ Quế V](#) tại cấp sơ thẩm không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự, tuy nhiên mức án mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo [H](#), [V](#) là thỏa đáng và phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Bị cáo [Nguyễn Thanh N1](#) đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và cung cấp kết quả siêu âm trong thời gian tại ngoại bị cáo có thai. Như vậy, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm hai tình tiết giảm nhẹ mới là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội là phụ nữ có thai quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [N1](#).

Bị cáo [Phạm Nguyễn Minh N2](#) cung cấp các tài liệu chứng cứ mới: đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; bản thân và gia đình có công sức đóng góp trong thời gian chống dịch covid; bị cáo có cha tham gia quân đội và được tặng huy hiệu vì nghĩa vụ quốc tế. Do đó, bị cáo hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [N2](#).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo [Hoàng Minh H](#), [Nguyễn Trí D](#), [Trần Ngọc H1](#), [Lê Trọng N](#), [Nguyễn Thanh N1](#), [Hồ Phát Đ](#), [Phạm Nguyễn Minh N2](#) và [Hồ Quế V](#) được làm trong thời hạn phù hợp quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 04/10/2023, bị cáo [Đỗ Tuấn Đ1](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 16/01/2024, bị cáo [Đ1](#) có đơn xin rút kháng cáo và Tòa án đã ra Thông báo về việc rút kháng cáo nên không đặt ra xem xét.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo [Hoàng Minh H](#), [Nguyễn Trí D](#), [Trần Ngọc H1](#), [Lê Trọng N](#), [Nguyễn Thanh N1](#), [Hò Phát Đ](#), [Phạm Nguyễn Minh N2](#) và [Hò Quế V](#) khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, thể hiện:

Vào lúc 02 giờ ngày 04/9/2022, tại [nhà nghỉ T19](#) thuộc [ấp A](#), [xã H](#), [huyện V](#), [tỉnh Đồng Nai](#), [Hò Quế V](#) đã cho nhiều người thuê các phòng 101, 103, 104, 105 tổ chức và lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Phòng 101: [Hoàng Minh H](#), [Đỗ Tuấn Đ1](#), [Nguyễn Trí D](#), [Nguyễn Hoàng Ngọc T5](#), [Trần Ngọc S2](#), [Trần Ngọc H1](#), [Lê Trọng N](#), [Phạm Tấn T6](#), [Nguyễn Thanh N1](#) cùng nhau bàn bạc, góp tiền mua ma túy và thuê phòng số 101 [nhà nghỉ T19](#) để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho chính mình và cho [Nguyễn Thị Ngọc Á](#), [Nguyễn Thị Hồng H6](#), [Trần Thị My N7](#), [Phan Thị Diễm Q](#), [Nguyễn Thị Như Đ3](#), [Nguyễn Ngọc H7](#), [Nguyễn Thị Cẩm T9](#), [Lê Thanh T10](#), [Nguyễn Văn V1](#), [Mai Thế A1](#).

[Hoàng Minh H](#) là người trực tiếp thuê phòng và mua ma túy; [Đỗ Tuấn Đ1](#), [Nguyễn Trí D](#), [Nguyễn Hoàng Ngọc T5](#), [Trần Ngọc S2](#), [Trần Ngọc H1](#), [Lê Trọng N](#), [Phạm Tấn T6](#), [Nguyễn Thanh N1](#) vai trò thực hành ngang nhau.

Phòng 103: [Hò Phát Đ](#), [Đỗ Ngọc T7](#), [Lại Thị Minh N4](#) cùng nhau bàn bạc, góp tiền mua ma túy và thuê phòng 103 [nhà nghỉ T19](#) để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho chính mình và cho [Nguyễn Thị Mông T15](#).

[Hò Phát Đ](#) là người trực tiếp thuê phòng và mua ma túy; [Đỗ Ngọc T7](#), [Lại Thị Minh N4](#) vai trò thực hành ngang nhau.

Phòng 104: [Trần Đình Đ2](#) có hành vi rủ rê và đưa ma túy cho [Nguyễn Thị Ngọc T13](#) không phải người nghiện ma túy sử dụng trái phép chất ma túy.

Phòng 105: [Mai Việt T8](#), [Trần Đức N5](#), [Phạm Nguyễn Minh N2](#) bàn bạc góp tiền mua ma túy để [Nguyễn Thị Cẩm N6](#) thuê phòng 105 [nhà nghỉ T19](#) để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho chính mình và cho [Phạm Thị H8](#).

[Nguyễn Thị Cẩm N6](#) là người trực tiếp thuê phòng; [Mai Việt T8](#) là người mua ma túy; [Trần Đức N5](#), [Phạm Nguyễn Minh N2](#) vai trò thực hành ngang nhau.

[Hò Quế V](#) là người quản lý [nhà nghỉ T19](#) biết [Hoàng Minh H](#), [Đỗ Tuấn Đ1](#), [Nguyễn Thị Cẩm N6](#) thuê phòng mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vì vụ lợi nên cho các bị cáo trên thuê phòng 101, 103, 105 tạo điều kiện cho các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo [Hoàng Minh H](#), [Nguyễn Trí D](#), [Trần Ngọc H1](#), [Lê Trọng N](#), [Nguyễn Thanh N1](#), [Hò Phát Đ](#), [Phạm Nguyễn Minh N2](#) đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm; Bị cáo [Hò Quế V](#) đã phạm vào tội “Chứa chấp

việc sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Các bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn chứa chấp, tổ chức, rủ rê người khác sử dụng chứng tỏ các bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò và áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo với mức án trên là đúng người, đúng tội, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo [Lê Trọng N](#), [Trọng Trọng H10](#), [Hò Phát Đ](#), kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo [Nguyễn Trí D](#) xin hưởng án treo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Bị cáo [Hoàng Minh H](#), tại cấp sơ thẩm không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự, nhưng mức án 08 (tám) năm tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thoả đáng và phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo [Nguyễn Thanh N1](#) đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và cung cấp kết quả siêu âm trong thời gian tại ngoại bị cáo có thai. Theo hướng dẫn tại mục 9, phần 1 Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 có giải đáp: sau khi bị khởi tố bị cáo mới có thai thì Tòa án vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội là phụ nữ có thai”. Như vậy, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm hai tình tiết giảm nhẹ mới là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội là phụ nữ có thai quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo [Phạm Nguyễn Minh N2](#) cung cấp các tài liệu chứng cứ mới: đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; đơn xác nhận gia đình có công sức đóng góp trong thời gian chống dịch covid; bị cáo có cha tham gia quân đội và được tặng huy hiệu vì nghĩa vụ quốc tế. Do đó, bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo [Hò Quế V](#), tại cấp sơ thẩm bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có cung cấp đơn

xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, bị cáo [V](#) được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm n khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xét thấy: Bị cáo [N1](#), [N2](#) và [V](#) đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bổ sung các tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo [N1](#), [N2](#) và [V](#) để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải, cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo [Hoàng Minh H](#), [Nguyễn Trí D](#), [Trần Ngọc H1](#), [Lê Trọng N](#), [Hò Phát Đ](#), nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Do chấp nhận kháng cáo của các bị cáo [Nguyễn Thanh N1](#), [Phạm Nguyễn Minh N2](#), [Hò Quế V](#) nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo [Hoàng Minh H](#), [Nguyễn Trí D](#), [Trần Ngọc H1](#), [Lê Trọng N](#), [Hò Phát Đ](#).

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo [Nguyễn Thanh N1](#), [Phạm Nguyễn Minh N2](#), [Hò Quế V](#).

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 02/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo [Hoàng Minh H](#) 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023 đến ngày 19/7/2023.

Bị cáo [Nguyễn Trí D](#) 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2022 đến ngày 28/10/2022.

Bị cáo [Trần Ngọc H1](#) 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2022 đến ngày 09/01/2023.

Bị cáo [Lê Trọng N](#) 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2022 đến ngày 09/01/2023.

Bị cáo [Hồ Phát Đ](#) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2022 đến ngày 28/10/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Thanh N1](#) 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 04/9/2022 đến ngày 12/9/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo [Phạm Nguyễn Minh N2](#) 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 04/9/2022 đến ngày 12/9/2022.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo [Hồ Quế V](#) 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 04/9/2022 đến ngày 12/9/2022.

2. Về án phí: Bị cáo [Hoàng Minh H](#), [Nguyễn Trí D](#), [Trần Ngọc H1](#), [Lê Trọng N](#), [Hồ Phát Đ](#), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 02/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

Trần Thị Mỹ Hạnh